

Số: /KH-BCĐ

Bắc Kạn, ngày tháng 3 năm 2022

## KẾ HOẠCH

### Hoạt động của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh Bắc Kạn năm 2022

#### I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Quyết định số 2147/QĐ-BCĐ ngày 11/11/2021 của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số của tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh;
- Quyết định số 27/QĐ-UBQGČĐS ngày 15/3/2022 của Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số về Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2022;
- Công văn số 797/BTTTT-THH ngày 06/3/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn một số nhiệm vụ quan trọng thúc đẩy triển khai chuyển đổi số năm 2022.

#### II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Phát huy vai trò, trách nhiệm và hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số của tỉnh (*sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo*) trong công tác tham mưu giúp UBND tỉnh Bắc Kạn chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai các nhiệm vụ liên quan đến hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh, đồng thời xác định rõ trách nhiệm của từng thành viên Ban Chỉ đạo trong việc thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số của tỉnh Bắc Kạn phát triển.
2. Các nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh phải cụ thể, có trọng tâm, trọng điểm, trong đó cần ưu tiên các nguồn lực để tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện để phấn đấu nâng chỉ số chuyển đổi số của tỉnh tăng lên 02 bậc trong xếp hạng chung của cả nước.

#### III. CHỈ TIÊU CỤ THỂ

##### 1. Phát triển hạ tầng số

- 80% hộ gia đình trên địa bàn tỉnh có điện thoại thông minh.
- 70% hộ gia đình có đường truyền Internet cáp quang băng rộng.
- Phủ sóng băng rộng di động tới 100% thôn/bản trên địa bàn tỉnh.

##### 2. Phát triển chính phủ số

- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ đạt 50%.
- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến đạt 25%.

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính phát sinh mới tại Bộ phận một cửa cấp tỉnh từ ngày 01 tháng 6 năm 2022; tại Bộ phận một cửa cấp huyện từ ngày 01 tháng 12 năm 2022: Đạt 100%. Riêng kết quả số hóa TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng phát sinh trước thời điểm nêu trên: Tại cấp tỉnh là 50%, cấp huyện là 40% và cấp xã là 35%.

- Tỷ lệ báo cáo định kỳ của các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trực tuyến trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Kạn đạt 50%.

- 40% cuộc họp của chính quyền, đoàn thể (*trừ các cuộc họp mật*) được tổ chức trực tuyến.

- Tỷ lệ cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở đầy đủ theo danh mục đạt 50% (không áp dụng đối với dữ liệu phục vụ công tác quân sự, quốc phòng).

### 3. Phát triển kinh tế số và xã hội số

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt 20%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt 10%.

- Tỷ trọng doanh thu thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt 5%.

- Tỷ lệ người dân trên địa bàn tỉnh có Hồ sơ sức khỏe điện tử được sử dụng trong hoạt động khám chữa bệnh và theo dõi sức khỏe người dân, từng bước thay thế y bạ giấy đạt trên 85%.

- Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các hình thức được phép khác đạt từ 50% .

- Tỷ lệ người dân sử dụng ứng dụng định danh điện tử đạt từ 15-20%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa được sử dụng các tài liệu hướng dẫn, công cụ tự đánh giá mức độ sẵn sàng chuyển đổi số, hỗ trợ đào tạo, tư vấn, thuê, mua các giải pháp chuyển đổi số đạt tối thiểu 20%.

- Phổ biến kỹ năng số cho tối thiểu 5.000 lượt người.

- Tỷ trọng doanh thu thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt 5%.

## III. NHIỆM VỤ

### 1. Phân công nhiệm vụ cụ thể của các thành viên Ban Chỉ đạo

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì, tham mưu thực hiện	Đơn vị phối hợp
1	Triển khai các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; phổ cập điện thoại thông minh và cáp quang băng rộng toàn dân	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố
2	Phổ cập danh tính điện tử toàn dân:		

	Triển khai sử dụng Hệ thống định danh và xác thực điện tử trên nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu căn cước công dân và cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh	Giám đốc Công an tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông và UBND các huyện, thành phố
3	<p>Phổ cập an toàn thông tin mạng, an ninh mạng toàn dân:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai các phần mềm bảo vệ cơ bản; phổ cập kiến thức, kỹ năng về an toàn thông tin mạng cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp.</li> <li>- Triển khai sử dụng Nền tảng học trực tuyến mở về kỹ năng số (MOOCS) phù hợp với Khung kỹ năng số quốc gia, cho phép người dân tự học và tự kiểm tra, đánh giá kỹ năng số cơ bản miễn phí.</li> </ul>	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và UBND các huyện, thành phố
	Tuyên truyền về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của an ninh mạng trong chuyển đổi số từ đó góp phần nâng cao ý thức các tổ chức, cá nhân về vai trò, trách nhiệm trong bảo vệ an ninh mạng và xây dựng không gian mạng an toàn, lành mạnh	Giám đốc Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và UBND các huyện, thành phố
4	Phổ cập hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân	Giám đốc Sở Y tế	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố
5	Phổ cập chuyển đổi số trong doanh nghiệp nhỏ và vừa	Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Công Thương; UBND các huyện, thành phố và các doanh nghiệp
6	Phổ cập hóa đơn điện tử	Giám đốc Sở Tài chính	Cục Thuế tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan
7	Thúc đẩy chuyển đổi số thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế	Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Bắc Kạn	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND các huyện, thành phố
8	Thúc đẩy thương mại điện tử, phát triển thương mại số, chuyển đổi số ngành Công Thương đặc biệt là thương mại điện tử vùng nông thôn, giúp nông dân buôn bán, cung cấp hàng hóa trên các sàn thương mại điện tử	Giám đốc Sở Công Thương	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các huyện, thành phố
9	Triển khai Trung tâm điều hành thông minh (IOC) và Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Kạn	Chánh Văn phòng UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan
10	Ứng dụng công nghệ số và các		

	nền tảng số để đổi mới nội dung, phương thức dạy và học; tiếp tục phát huy các mặt tích cực của dạy học trực tuyến, kết hợp hài hòa giữa học trực tiếp với học trực tuyến để nâng cao chất lượng dạy học	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Thông tin và Truyền thông; các đơn vị liên quan và UBND các huyện, thành phố
11	Tham mưu điều phối phát triển, kết nối, chia sẻ dữ liệu và triển khai, sử dụng các nền tảng số		
11.1	Kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP)		
11.2	Theo dõi, đôn đốc các sở, ngành bám sát tiến độ triển khai xây dựng các nền tảng số quốc gia, thúc đẩy khai thác và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số của tỉnh	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và UBND các huyện, thành phố
11.3	Kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư		
11.4	Chủ trì triển khai sử dụng trên địa bàn tỉnh các ứng dụng của thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử trong xác định danh tính phục vụ người dân và doanh nghiệp	Giám đốc Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và UBND các huyện, thành phố
12	Thí điểm Chuyển đổi số tại cấp xã, cụ thể: Lựa chọn và triển khai thí điểm Chuyển đổi số tại ít nhất 01 xã/phường/thị trấn trên địa bàn	Chủ tịch UBND các huyện/thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan
13	Lựa chọn các xã, phường, thị trấn phù hợp để thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng theo hướng dẫn tại Công văn số 793/BTTTT-THH ngày 05/3/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông		Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan

## 2. Nhiệm vụ trọng tâm của các cơ quan, đơn vị, địa phương

(Có danh mục cụ thể kèm theo)

## IV. GIẢI PHÁP

### 1. Chuyển đổi nhận thức, phát triển nhân lực

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho đội ngũ lãnh đạo, cán bộ công nghệ thông tin, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong tỉnh; lãnh đạo các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng và các nền tảng số khác.

## **2. Xây dựng cơ chế, chính sách về chuyển đổi số**

- Hoàn thiện các Đề án, Kế hoạch, quy chế, quy định liên quan đến hoạt động chuyển đổi số của tỉnh.

- Nghiên cứu, đề xuất các nhiệm vụ/nhóm nhiệm vụ chuyển đổi số với lộ trình phù hợp để tỉnh ưu tiên đầu tư triển khai thực hiện; phát huy vai trò của cơ quan chuyên trách về chuyển đổi số nhằm đảm bảo các nhiệm vụ triển khai phù hợp, tránh trùng lặp, lãng phí và mang lại hiệu quả thiết thực.

- Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện/thành phố tăng cường hoạt động chỉ đạo, tổ chức triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số trong ngành, lĩnh vực và trên địa bàn.

## **3. Phát triển hạ tầng số**

- Phổ cập điện thoại thông minh và cáp quang băng thông rộng cho toàn dân.

- Triển khai hạ tầng mạng, bảo đảm kết nối cơ quan Đảng, Chính quyền 3 cấp trên nền mạng truyền số liệu chuyên dùng.

## **4. Phát triển, hoàn thiện các nền tảng số, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu**

- Tập trung khai thác sử dụng các nền tảng số quốc gia<sup>1</sup> (*sau khi các Nền tảng số được đưa vào sử dụng*) để đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, phát triển kinh tế số và xã hội số của tỉnh. Trong đó, chú trọng nền tảng dạy học trực tuyến (MOOCs); nền tảng số hỗ trợ tư vấn sức khỏe cá nhân; nền tảng số phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ và vừa; nền tảng số khác phục vụ nhu cầu thiết yếu của người dân như liên lạc, giải trí, du lịch, đi lại, ăn uống và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

- Tập trung triển khai xây dựng một số hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu các ngành và triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu số.

- Thúc đẩy các ngành tạo lập, xây dựng cơ sở dữ liệu theo danh mục Cơ sở dữ liệu dùng chung được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2600/QĐ-UBND ngày 29/12/2021; từng bước mở dữ liệu, xây dựng cổng dữ liệu và kho cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- Đánh giá, hoàn thiện, nâng cấp các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đã triển khai đảm bảo tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn hiện nay; đặc biệt là triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống, cơ sở dữ liệu hiện có, trong đó ưu tiên để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, xác thực điện tử.

- Thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế.

<sup>1</sup> Danh mục nền tảng số quốc gia được Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt tại Quyết định số 186/QĐ-BTTTT ngày 11/02/2022 về việc phê duyệt Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

## **5. Tạo lập niềm tin, bảo đảm an toàn, an ninh mạng**

- Triển khai mô hình đảm bảo an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp nhằm theo dõi, giám sát, ngăn chặn các rủi ro an toàn thông tin mạng.

- Duy trì hoạt động của Đội ứng cứu sự cố mạng, máy tính của tỉnh. Kiện toàn và triển khai các hoạt động đào tạo, tập huấn, huấn luyện nhằm nâng cao kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin mạng.

- Triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh mạng đến người dân theo lộ trình của các Bộ, ngành Trung ương như: Phổ cập an toàn thông tin, an ninh mạng cho toàn dân. Mỗi người dân có phần mềm bảo vệ cơ bản và có kỹ năng, kiến thức cơ bản về an toàn thông tin, an ninh mạng để tự bảo vệ mình và người thân. Phổ cập danh tính điện tử toàn dân, người dân có thể dễ dàng chứng minh danh tính thật trên môi trường số, sử dụng các dịch vụ số một cách trọn vẹn, không cần hiện diện trực tiếp.

## **6. Hợp tác, nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số**

- Chủ động, tích cực tìm hiểu, hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp có năng lực cao ở trong nước và quốc tế nhằm thu hút nhiều sáng kiến, ý tưởng, nhiệm vụ về Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số được triển khai tại tỉnh.

- Khuyến khích và hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, thử nghiệm, đổi mới sáng tạo các công nghệ số, công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư góp phần thúc đẩy chuyển đổi số; ưu tiên các công nghệ chủ chốt của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư như trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), Internet vạn vật (IoT), in 3D....

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Thông tin và Truyền thông (cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo)**

- Đôn đốc, hướng dẫn các thành viên Ban Chỉ đạo; các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch, kịp thời đề xuất với Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo những vấn đề phát sinh để xem xét, giải quyết.

- Tổ chức kiểm tra, theo dõi, đánh giá và đề xuất các giải pháp đẩy mạnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch.

### **2. Các thành viên Ban Chỉ đạo:**

- Trên cơ sở các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch chi tiết để chỉ đạo, triển khai thực hiện trong đó xác định các nội dung nhiệm vụ cụ thể để phấn đấu đạt các chỉ tiêu đề ra thuộc trách nhiệm của cá nhân, ngành phụ trách. Đồng thời đôn đốc việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 811/KH-UBND ngày 29/12/2021 của UBND tỉnh về phát triển chính quyền số và đảm bảo toàn toàn thông tin mạng tỉnh Bắc Kạn năm 2022; Đề án tổng thể về

Chuyển đổi số tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 theo ngành, lĩnh vực và địa phương được giao phụ trách.

- Đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ Chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở, ban, ngành, địa phương.

- Chủ động, phối hợp, đề xuất với Trưởng Ban Chỉ đạo về những nhiệm vụ trọng tâm về Chuyển đổi số thuộc lĩnh vực cá nhân phụ trách.

- Định kỳ báo cáo kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ thuộc phạm vi trách nhiệm theo Quy chế làm việc và theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo.

### **3. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố**

- Nêu cao vai trò, trách nhiệm, gương mẫu của người đứng đầu đơn vị, địa phương trong việc đôn đốc, tăng cường chuyển đổi số trong chỉ đạo điều hành, nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp.

- Chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao và các giải pháp được đề ra tại Kế hoạch này và các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 811/KH-UBND ngày 29/12/2021 của UBND tỉnh về phát triển Chính quyền số và đảm bảo toàn toàn thông tin mạng tỉnh Bắc Kạn năm 2022; Đề án tổng thể về Chuyển đổi số tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

- Rà soát, xây dựng cơ sở dữ liệu số đã được công bố tại Quyết định 2600/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND tỉnh; đăng ký dịch vụ chia sẻ dữ liệu với Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành danh mục dữ liệu mở của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Chủ động nghiên cứu, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp nhằm thúc đẩy chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong ngành, lĩnh vực và trên địa bàn phụ trách.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc đối với các đơn vị thuộc, trực thuộc trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh Bắc Kạn./.

#### **Nơi nhận:**

*Gửi bản điện tử:*

- Bộ TT&TT (b/c);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh (Ô. Hưng);
- Thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- PCVP (Ô. Nguyễn);
- Lưu: VT, Việt, Nhung

**TRƯỞNG BAN**

**CHỦ TỊCH UBND TỈNH**  
**Nguyễn Đăng Bình**

## NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ PHÂN CÔNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-BCĐCĐS ngày /3/2022 của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh Bắc Kạn)

STT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm dự kiến	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Phân công thành viên Ban Chỉ đạo theo dõi
<b>I</b>	<b>XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN THỂ CHẾ</b>					
1.	Xây dựng Đề án tổng thể chuyển đổi số tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030	Quyết định của UBND tỉnh	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý I	Giám đốc Sở TT&TT
2.	Tham mưu xây dựng bộ chỉ số đánh giá Chuyển đổi số cấp tỉnh, huyện, xã (thay thế Quyết định 2015/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn)				Quý II	Phó Giám đốc Sở TT&TT
3.	Kế hoạch thúc đẩy hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4					
4.	Kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức về chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số và xã hội số					
5.	Kế hoạch thúc đẩy triển khai và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số và xã hội số					
6.	Kế hoạch hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế tại địa phương theo hướng dẫn tại Công văn số 781/BTTTT-QLDN ngày 04/3/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế; Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh				
7.	Kế hoạch triển khai Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số của tỉnh Bắc Kạn năm 2022	Sở TN&MT, Bưu điện tỉnh				
8.	Chương trình đánh giá xác định chỉ số mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số theo hướng dẫn tại Quyết định số 1970/QĐ-BTTTT ngày 13/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về phê duyệt Đề án xác định	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Phát				



STT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm dự kiến	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Phân công thành viên Ban Chỉ đạo theo dõi
	Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp Chuyển đổi số			Triển nông thôn; UBND các huyện, thành phố		
9.	Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến tỉnh Bắc Kạn	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý III	Phó Giám đốc Sở TT&TT
10.	Quy chế quản lý sử dụng chữ ký số chuyên dụng của các cơ quan nhà nước các tổ chức đoàn thể trên địa bàn tỉnh				Quý IV	Giám đốc Sở TT&TT
11.	Danh mục dữ liệu mở tỉnh Bắc Kạn				Quý II, III	
12.	Quy chế, quy định về quản trị, quản lý, vận hành, khai thác hệ thống hạ tầng, ứng dụng, CSDL dùng chung, đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ theo Nghị định 85/NĐ-CP tại Trung tâm CNTT&TT, Sở Thông tin và Truyền thông				Quý III, IV	
13.	Nghiên cứu, đề xuất thí điểm (nếu phù hợp) các nền tảng, ứng dụng mới: Điện toán đám mây; trợ lý ảo; nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp	Văn bản của UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông			
<b>II</b>	<b>PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG, TRIỂN KHAI CÁC NỀN TẢNG, HỆ THỐNG THÔNG TIN, CSDL</b>					
14.	Hoàn thiện chuẩn hóa kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh theo hướng dẫn của Cục Bưu điện Trung ương	Chuẩn hóa kết nối theo hướng dẫn	Sở Thông tin và Truyền thông	Các doanh nghiệp viễn thông	Quý II, III	Phó Giám đốc Sở TT&TT
15.	Hỗ trợ công nghệ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	Hỗ trợ giải pháp công nghệ phù hợp cho một số doanh nghiệp	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Năm 2022 - 2025	Giám đốc Sở KH&ĐT
16.	Hỗ trợ tư vấn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	Tư vấn chuyển đổi số cho				

STT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm dự kiến	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Phân công thành viên Ban Chỉ đạo theo dõi
		doanh nghiệp				
17.	Xây dựng Hệ thống thông tin kinh tế, xã hội tỉnh Bắc Kạn	Hệ thống đưa vào sử dụng	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở KHĐT; Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Năm 2022	Phó Giám đốc Sở TT&TT
18.	Xây dựng “Hệ thống Thông tin dữ liệu về công tác Dân tộc”	Hệ thống đưa vào sử dụng	Ban Dân tộc tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố		Giám đốc Sở Tài chính
19.	Xây dựng hệ thống quản lý ngân sách cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp 3 cấp tỉnh Bắc Kạn, hạng mục: Xây dựng hệ thống thông tin tiền lương các cơ quan, đơn vị dự toán ngân sách trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	Hệ thống đưa vào sử dụng	Sở Tài chính			
20.	Thực hiện triển khai thí điểm bệnh án điện tử tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn	Hệ thống đưa vào sử dụng	Sở Y tế			
21.	Triển khai hệ thống Trung tâm điều hành thông minh (IOC) và Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Kạn	Hệ thống đưa vào sử dụng	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Năm 2022-2026	Chánh Văn phòng UBND tỉnh
22.	Xây dựng mạng diện rộng WAN của tỉnh	Hệ thống đưa vào sử dụng	Sở Thông tin và Truyền thông		Năm 2022-2025	Phó Giám đốc Sở TT&TT
23.	Xây dựng Trung tâm giám sát và điều hành an toàn thông tin mạng (SOC)	Hệ thống đưa vào sử dụng	Sở Thông tin và Truyền thông			
24.	Xây dựng hệ thống quản lý, đánh giá chỉ số Chuyển đổi số (PDTI) của tỉnh	Hệ thống đưa vào sử dụng	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các	Năm 2022	

STT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm dự kiến	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Phân công thành viên Ban Chỉ đạo theo dõi
				xã/phường/thị trấn		
25.	Xây dựng Hệ thống quản lý dữ liệu điện tử hồ sơ giải quyết TTHC	Hệ thống đưa vào sử dụng		Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã/phường/thị trấn	Năm 2022	Phó Giám đốc Sở TT&TT
26.	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên thiết bị di động	Hệ thống đưa vào sử dụng	Sở Thông tin và Truyền thông		Năm 2022-2025	
27.	Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành Công thương tỉnh Bắc Kạn	Hệ thống đưa vào sử dụng, tạo lập bước đầu CSDL	Sở Công thương	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Năm 2022	Giám đốc Sở Công Thương
28.	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại năm 2022	Tập huấn, tuyên truyền cho doanh nghiệp	Sở Công Thương		Năm 2022 - 2025	Giám đốc Sở Công Thương
29.	Thuê Hệ thống phần mềm tuyển sinh đầu cấp trực tuyến	Hệ thống đưa vào sử dụng	Sở GD&ĐT			Năm 2022
30.	Xây dựng, hoàn thiện và chuẩn hóa cơ sở dữ liệu ngành, số hóa các dữ liệu chuyên ngành Giáo dục Đào tạo					
31.	Thuê Hệ thống quản lý học tập, thi, kiểm tra đánh giá trực tuyến (LMS)					
32.	Xây dựng hệ thống quản lý CSDL khoáng sản	Hệ thống đưa vào sử dụng, tạo lập bước đầu CSDL	Sở TN&MT	UBND các huyện, thành phố	Năm 2022	Giám đốc Sở TN&MT
33.	Xây dựng và triển khai hệ thống “Quản lý Giáo dục	Hệ thống đưa	Sở			Giám đốc Sở LĐ,

STT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm dự kiến	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Phân công thành viên Ban Chỉ đạo theo dõi
	nghề nghiệp - Đào tạo nghề”	vào sử dụng	LĐTB&XH			TB&XH
34.	Quản lý, giám sát xây dựng và phát triển đô thị tỉnh Bắc Kạn		Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố		Giám đốc Sở Xây dựng
35.	Tổ chức triển khai Kế hoạch hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn theo hướng dẫn tại Quyết định số 1034/QĐ-Bộ Thông tin và Truyền thông ngày 21/7/2021 và Quyết định số 350/QĐ-BTTTT ngày 24/02/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông	Triển khai các nhiệm vụ theo kế hoạch		Bưu điện tỉnh, Bưu chính Viettel, sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. UBND các cấp	Năm 2022	
36.	Nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và mở rộng kết nối, giám sát, kiểm soát truy cập tập trung Mạng truyền số liệu chuyên dùng ổn định, thông suốt, kết nối bốn cấp hành chính từ Trung ương đến cấp xã để phục vụ chính phủ số	Hệ thống hoạt động ổn định; đúng quy định	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các cấp, VNPT Bắc Kạn, Viettel chi nhánh Bắc Kạn		Phó Giám đốc Sở TT&TT
37.	Công bố công khai danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung để hệ thống hóa tài nguyên dữ liệu, tăng cường quản trị, nâng cao chất lượng dữ liệu và thúc đẩy chia sẻ dữ liệu	Công bố công khai danh mục CSDL dùng chung		Các sở, ngành	Quý IV	
38.	Thực hiện kết nối Cổng Thông tin điện tử, Cổng Dịch vụ công trực tuyến và Hệ thống một cửa điện tử với Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ	Kết nối thành công các hệ thống			Quý III, IV	

STT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm dự kiến	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Phân công thành viên Ban Chỉ đạo theo dõi
<b>III</b>	<b>CHỈ ĐẠO CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, UBND CẤP HUYỆN, CẤP XÃ .</b>					
39.	Nâng cao hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4	Văn bản đơn đốc	Sở TT&TT; Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các cấp	Quý II	Giám đốc Sở TT&TT; Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh
40.	Đơn đốc việc sử dụng các hệ thống đã triển khai	Nâng cao hiệu quả sử dụng các phần mềm đã triển khai	Sở TTTT; các sở, ngành có triển khai các hệ thống	Các sở, ban, ngành, UBND các cấp	Thường xuyên	Phó Giám đốc Sở TT&TT
41.	Đánh giá, rà soát, thực hiện việc mở dữ liệu và kết nối, chia sẻ dữ liệu hiện có	Kết nối, chia sẻ dữ liệu, ưu tiên phục vụ giải quyết TTHC và xác thực điện tử				
42.	Đẩy mạnh tuyên truyền về Chuyển đổi số và xây dựng “Công dân điện tử”	Các hoạt động tuyên truyền	Các sở, ban, ngành, UBND các cấp	Chủ tịch UBND các huyện, thành phố		
43.	Xây dựng, hoàn thiện các quy chế về quản lý, sử dụng các hệ thống thông tin	Quy chế được ban hành	Các cơ quan, đơn vị có vận hành các hệ thống thông tin			
44.	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình chuyển đổi số của các sở, ngành, địa phương; chủ động thí điểm triển khai các sáng kiến mới tại địa phương, có khả năng nhân rộng	Các hoạt động tuyên truyền, phổ biến phù hợp	UBND các huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông		
<b>IV</b>	<b>CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT</b>					

STT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm dự kiến	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Phân công thành viên Ban Chỉ đạo theo dõi
45.	Ban hành Kế hoạch kiểm tra, đánh giá triển khai chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh	Kế hoạch kiểm tra	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành, UBND các cấp	Quý III	Giám đốc Sở Nội vụ
46.	Đánh giá, ki lập tính năng của một số hệ thống thông tin số trên địa bàn tỉnh chuyển đổi số của các sở, ngành, địa phương; chủ động thí điểm triển khai các sán tin, cơ s, ki lập tính năng của một số hệ thống thông tin số	Thực hiện kiểm tra		Các sở, ngành có quản lý, vận hành các hệ thống thông tin, CSDL	Quý III, IV	Phó Giám đốc Sở TT&TT
47.	Kiểm tra, đánh giá An toàn thông tin với một số hệ thống thông tin, CSDL	Thực hiện kiểm tra	Sở TT&TT	Các sở, ngành có quản lý, vận hành các hệ thống thông tin, CSDL	Quý II, III	Phó Giám đốc Sở TT&TT
<b>V</b>	<b>HOẠT ĐỘNG KHÁC</b>					
48.	Họp Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của tỉnh	Mỗi quý họp 01 lần (trừ các cuộc họp đột xuất)	Sở TT&TT	Các thành viên Ban chỉ đạo	Hàng quý	Phó Giám đốc Sở TT&TT
49.	Tham gia các Hội nghị, Hội thảo liên quan do Chính phủ hoặc các Bộ, ngành, các tỉnh, thành phố tổ chức	Theo đề xuất hoặc giấy mời		Các thành viên Ban chỉ đạo được phân công	Năm 2022	
50.	Xây dựng, triển khai Kế hoạch học tập kinh nghiệm tại một số tỉnh triển khai tốt mô hình Chính quyền số, thực hiện chuyển đổi số và xây dựng đô thị thông minh	Theo Kế hoạch hoặc Giấy mời				Giám đốc Sở TT&TT